

Số: 6a/TM-TTYT

Thanh Miện, ngày 19 tháng 03 năm 2026

V/v báo giá thuê dịch vụ triển khai
hồ sơ bệnh án điện tử

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp thiết bị công nghệ thông tin

Trung tâm Y tế Thanh Miện đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá làm cơ sở xây dựng giá gói thầu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: **Thuê dịch vụ triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại Trung tâm Y tế Thanh Miện năm 2026.**

Trung tâm Y tế Thanh Miện kính mời các đơn vị quan tâm, có khả năng cung cấp dịch vụ gửi báo giá với các nội dung sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế Thanh Miện

- Địa chỉ: Số 42, đường 18/8, xã Thanh Miện, thành phố Hải Phòng
- Đại diện: Ông Trần Hải Hà
- Chức vụ: Giám Đốc
- Điện thoại: 0912 960 989

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Đại diện: Bà Vũ Thị Lý
- Chức vụ: Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính
- Điện thoại: 0988 117 918

3. Cách thức tiếp nhận báo giá

Các đơn vị gửi báo giá theo một trong các hình thức sau:

- Nhận qua Email: ttytthanhmien@gmail.com (gồm: file PDF ký, đóng dấu và file Excel)

- Bản giấy (ký tên, đóng dấu) gửi qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp đến Phòng Tổ chức - Hành Chính thuộc Trung tâm Y tế Thanh Miện, Địa chỉ: Số 42, đường 18/8, xã Thanh Miện, thành phố Hải Phòng.

4. Thời gian tiếp nhận báo giá:

Từ ngày 19/03/2026 đến trước 17 giờ 00 ngày 25/03/2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Có hiệu lực tối thiểu **90 ngày** kể từ ngày phát hành báo giá.

6. Địa điểm giao hàng, lắp đặt:

Tại Trung tâm Y tế Thanh Miện và các khoa/phòng trực thuộc.

7. Hình thức thanh toán:

Thanh toán bằng chuyển khoản sau khi nghiệm thu, bàn giao theo quy định hiện hành.

II. Danh mục hàng hóa, dịch vụ, yêu cầu đề nghị báo giá

1. Nội dung đề nghị báo giá:

(1) Thuê dịch vụ phần mềm:

+ Phần mềm HIS, LIS, RIS-PACS, EMR

+ Thời gian thuê: 60 tháng

(2) Thuê hạ tầng công nghệ thông tin:

+ Hạ tầng Cloud Server phục vụ HIS, LIS, EMR

+ Dịch vụ an toàn thông tin (chống mã độc, tường lửa...)

+ Thời gian thuê: 60 tháng

(3) Cung cấp, lắp đặt hạ tầng thiết bị tại đơn vị phục vụ hệ thống PACS:

+ Máy chủ (Server)

+ Thiết bị lưu trữ (NAS)

+ Thiết bị tường lửa (Firewall)

+ Thiết bị chuyển mạch (Switch)

+ Thiết bị định tuyến (Router)

+ Tủ rack và phụ kiện

(Chi tiết cấu hình, thông số kỹ thuật tại Phụ lục đính kèm)

2. Yêu cầu đối với báo giá

Báo giá của nhà cung cấp cần thể hiện đầy đủ:

Đối với dịch vụ thuê:

+ Tên dịch vụ

+ Mô tả phạm vi cung cấp

+ Thời gian cung cấp

+ Đơn giá theo tháng/năm

+ Tổng giá trị

Đối với hàng hóa, thiết bị:

- + Tên hàng hóa, hãng sản xuất, model, xuất xứ
- + Thông số kỹ thuật cơ bản
- + Đơn vị tính, số lượng
- + Đơn giá, tổng giá trị

Yêu cầu chung:

- + Giá đã bao gồm thuế, phí, vận chuyển, lắp đặt và các chi phí liên quan
- + Thời gian cung cấp/ triển khai
- + Thời gian bảo hành, hỗ trợ kỹ thuật
- + Điều kiện thanh toán

3. Yêu cầu về hồ sơ báo giá

- + Báo giá phải có chữ ký của người có thẩm quyền và đóng dấu hợp pháp
- + Đóng dấu giáp lai (nếu nhiều trang)
- + Tuân thủ theo **Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ**

4. Hồ sơ gửi kèm (khuyến khích)

- + Giấy đăng ký doanh nghiệp
- + Hồ sơ năng lực
- + Hợp đồng tương tự
- + Biên bản nghiệm thu
- + Catalogue, datasheet

(Không bắt buộc nhưng là căn cứ để đánh giá, tham khảo).


Thư mời báo giá này được đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử của Trung tâm Y tế Thanh Miện để các đơn vị quan tâm biết và tham gia.

Trung tâm Y tế Thanh Miện rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của Quý đơn vị.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, TCKT

GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC
TRẦN HẢI HÀ



DANH MỤC CẤU HÌNH, THÔNG SỐ KỸ THUẬT

(Kèm theo Thư mời báo giá số 6a ngày 19/03/2026 của Trung tâm Y tế Thanh Miện)

I. PHẦN MỀM HIS-LIS, PACS, EMR

1. Danh mục chức năng:

a) Hệ thống thông tin bệnh viện HIS

STT	Yêu cầu chức năng
1	Quản trị hệ thống (Quản lý người dùng, quản lý cấu hình)
2	Quản lý danh mục dùng chung
3	Tiếp nhận đăng ký khám bệnh, chữa bệnh
4	Quản lý khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú
5	Quản lý dược (vật tư)
6	Quản lý viện phí và thanh toán BHYT
7	Kết nối với BHXH thanh quyết toán BHYT (tập tin XML)
8	Quản lý chỉ định lâm sàng, cận lâm sàng
9	Quản lý kết quả cận lâm sàng
10	Quản lý điều trị nội trú
11	Quản lý phòng bệnh, giường bệnh
12	Quản lý suất ăn cho bệnh nhân
13	Báo cáo thống kê
14	Quản lý khám sức khỏe
15	Quản lý hàng đợi xếp hàng tự động
16	Quản lý hóa chất, vật tư tiêu hao và nhà thuốc bệnh viện
17	Quản lý trang thiết bị y tế
18	Kết nối với PACS cơ bản

STT	Yêu cầu chức năng
19	Quản lý khoa/phòng cấp cứu
20	Quản lý phòng mổ
21	Quản lý lịch hẹn điều trị, nhắc lịch hẹn tái khám
22	Quản lý ngân hàng máu (nếu có)
23	Quản lý người bệnh bằng thẻ điện tử

b) Hệ thống thông tin xét nghiệm (LIS)

STT	Yêu cầu chức năng
1	Tiếp nhận bệnh nhân
2	Danh sách chờ lấy mẫu
3	Danh sách thực hiện
4	Kết quả
5	Quản lý kết nối máy xét nghiệm
6	Kết quả máy
7	Quản lý giao/nhận
8	Tìm kiếm, tra cứu
9	Thông kê báo cáo
10	Danh mục
11	Quản trị hệ thống
12	Tài khoản
13	Quản lý kho vật tư, hóa chất
14	Quản lý kho máu – ngân hàng máu
15	Quản lý thực hiện dịch vụ theo gói
16	Phân hệ phân quyền

17	Quản lý xét nghiệm vi sinh
18	Chức năng huyết học đồ
19	Phân hệ quản lý chất lượng
20	Phân hệ ngoại kiểm
21	Phân hệ nội kiểm
22	Phân hệ công thông tin
23	Tra cứu kết quả thông qua SMS Brandname
24	Tích hợp chữ ký số
25	Quản lý mẫu xét nghiệm
26	Số hóa hồ sơ bệnh án
27	Giao tiếp máy xét nghiệm theo chuẩn HL7
28	Phân hệ vi sinh – kháng sinh đồ
29	Phân hệ xét nghiệm dịch
30	Phân hệ xét nghiệm đờm
31	Phân hệ xét nghiệm tế bào học
32	Kết xuất dữ liệu chuẩn HL7

c) Hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (RIS-PACS)

STT	Yêu cầu chức năng
1	Quản trị hệ thống
2	Cấu hình quản lý máy chủ PACS
3	Cấu hình quản lý máy trạm PACS
4	Quản lý thông tin chỉ định
5	Quản lý danh sách bệnh nhân được chỉ định
6	Giao diện kết nối (Interface) 2 chiều với các thiết bị chẩn đoán hình

	ảnh thông dụng (CT, MRI, X-quang, DSA, siêu âm)
7	<p>Interface kết nối, liên thông với HIS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - RIS nhận thông tin chỉ định từ HIS, RIS chuyển thông tin chỉ định vào máy chẩn đoán hình ảnh theo tiêu chuẩn HL7; - PACS nhận hình bệnh lý đã được xử lý từ trạm xử lý (workstation) của bác sĩ; - PACS chuyển đổi hình bệnh lý từ định dạng DICOM sang định dạng JPEG và chuyển cho hệ thống RIS, RIS chuyển trả hình bệnh lý định dạng JPEG cho hệ thống HIS lưu trữ nhằm hoàn thiện hồ sơ bệnh án; - Liên thông hai chiều báo cáo chẩn đoán hình ảnh của bệnh nhân giữa PACS và HIS (tức là nếu có thay đổi bên PACS thì HIS cũng nhận được và ngược lại)
8	Quản lý kết quả chẩn đoán hình ảnh
9	Hỗ trợ tiêu chuẩn HL7 bản tin, DICOM
10	Chức năng đo lường
11	Chức năng xử lý hình ảnh 2D
12	Chức năng xử lý hình ảnh 3D
13	Kết xuất hình ảnh DICOM ra đĩa CD/DVD cùng với phần mềm xem ảnh DICOM hoặc cung cấp đường dẫn truy cập hình ảnh trên web
14	Kết xuất báo cáo thống kê
15	Chức năng biên tập và xử lý hình ảnh DICOM
16	Chức năng nén ảnh theo giải thuật JPEG2000
17	Hỗ trợ xem ảnh DICOM qua WebView
18	Hỗ trợ hội chẩn nhiều điểm cầu (multi-site) chẩn đoán hình ảnh qua mạng (hỗ trợ các thiết bị di động như điện thoại thông minh, máy tính bảng)

d) Hệ thống Bệnh án điện tử (EMR)

1	Tiếp nhận thông tin bệnh án
2	Ký số file XML các HSBA
3	Xem các file xml dạng report trên hệ thống
4	Phân hệ chức năng quản trị
5	Quản lý HSBA
6	Khai thác dữ liệu HSBA
7	Quản trị hệ thống
8	Quản lý danh mục

II. HẠ TẦNG CLOUD SERVER CÀI ĐẶT PHẦN MỀM HIS-LIS, EMR

Hạng mục	Danh mục dịch vụ	Số lượng	ĐVT	Thông số cấu hình
Hạ tầng Cloud Server cài đặt phần mềm HIS-LIS,EMR	Server phục vụ hệ thống HIS-LIS,EMR	2	Máy chủ	+ vCPU (core) 32 + RAM (GB) 96 + Lưu trữ SSD (GB) 500 + Lưu trữ HDD (GB) 3500 + Bản quyền hệ điều hành phục vụ hệ thống HIS-LIS,EMR (nếu có)
	Dịch vụ An toàn thông tin	1	Gói	Dịch vụ An toàn thông tin: - Dịch vụ phòng chống mã độc cho các máy chủ. - Dịch vụ tường lửa cho máy chủ, ứng dụng

III. HẠ TẦNG MÁY CHỦ ĐẶT TẠI ĐƠN VỊ ĐỂ CÀI ĐẶT PHẦN MỀM PACS

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
1	<p>Máy chủ (Server): 2U</p> <p>Drive Bays: Up to 8 x 3.5-inch SAS/SATA/NVMe (HDD/SSD)</p> <p>Processor: 2 x Intel Xeon Silver 4510 2.4G, 12C/24T, 16GT/s, 30M Cache, Turbo, HT (150W) DDR5-4400</p> <p>Memory: 2 x 64 GB - 2Rx8 DDR5 RDIMM 5600 MT/s</p> <p>SSD: 4 x 1.92TB SSD SATA 6Gbps 512e 2.5in Hot-Plug</p> <p>Storage controllers: 12Gb/s SAS/SATA, 8GB NV Cache</p> <p>RAID: Hỗ trợ đa dạng các mức RAID: 0, 1, 5, 6, 10, 50, 60</p> <p>Network: 2 x 1 GbE</p> <p>Ports: 1 x USB 2.0, 1 x VGA Internal Ports: 1 x USB 3.0</p> <p>Power Supply Fully Redundant (1+1): 800W, Mixed Mode</p> <p>Operating System and Hypervisor: Microsoft Windows Server with Hyper-V, Red Hat Enterprise Linux, SUSE</p>	Chiếc	01

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
	<p>Linux Enterprise Server, VMware ESXi, Canonical Ubuntu Server LTS Security: Cryptographically signed firmware, Data at Rest Encryption (SEDs with local or external key mgmt), Secure Boot, Secure Erase, Secured Component Verification (Hardware integrity check), Silicon Root of Trust Jumper Cord: C13/C14, 4M, 250V, 10A Phần mềm bản quyền: Hệ điều hành; Cơ sở dữ liệu phục vụ hệ thống PASC</p>		
2	<p>Thiết bị lưu trữ (NAS): 1U CPU: Marvell OCTEON TX2 CN9130/CN9131 ARMv8 Cortex-A72 4-core 2.2GHz processor Flash Memory: 4GB (Dual boot OS protection) System Memory: 4 GB SODIMM DDR4 (1 x 4GB) Drive Bay HDD: 4 x 20TB Enterprise 3.5inch 7.2K SATA 6Gb/s 3.5-inch SATA 6Gb/s, 3Gb/s Lan: 2 (2.5G/1G/100M); 2 x 10GbE SFP+ USB 3.2 Gen 1 port: 2 Form Factor: 1U Short Depth Rackmount Power Supply Unit: 100W PSU, 100-240V Operating System: QTS 5.2.8 RAID Type: 0, 1, 5, 6, 10, 50, 60</p>	Chiếc	01
3	<p>Thiết bị tường lửa (Firewall): 1U Interfaces: 8*1G Base-T; 2*1GSFP ; 2*10GSFP+ Console Port:1 USB Port: 1 Throughput (IPS): 2.6 Gbps Throughput (APP+AV+IPS): 1 Gbps Concurrent Connection:1.5M New TCP Connection/Sec: 50K License: 05 year</p>	Chiếc	01
4	<p>Thiết bị chuyển mạch (Switch): 1U RAM: 512 MB</p>	Chiếc	01

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
	Flash memory: 256 MB Forwarding rate: 96 Mpps Switching capacity: 128 Gbps(bit/s) Total number of optical ports: 28 (including eight combo ports) 100/1000M Maximum number of VLANs: 4094. Maximum number of MAC address entries: 16.000 SFP: MINI-GBIC-LX-SM1310 Ethernet GE 1000Base-SX		
5	Thiết bị định tuyến (Router): 1U CPU: AL32400 1.7 GHz RAM :4GB Storage: 128 MB NAND Ethernet: 1G: 16 SFP+ 10G: 2 USB ports: 1 AC input range:100-240 V Certification: CE, FCC, IC Nguồn DC: (DC jack, 2-pin terminal): 2	Chiếc	01
6	Tủ mạng: 42UD1000 Kích thước: H2050*W600*D1000 Chuẩn Rack: 19 inch Khung tủ:1.8mm. Cửa trước là cửa cánh lưới, có khóa an toàn Cửa sau là cửa cánh tôn, có khóa an toàn Quạt thông gió mỗi quạt công suất 24W: 02 Ổ cắm 6 châu: 01 Bánh xe điều hướng: 04 Chân tăng cố định:04	Chiếc	01